

Bản án số: 465/2022/HSST
Ngày: 26/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai
2. Ông Trần Huỳnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Long - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 626/2022/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4699/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Anh T; giới tính: nam; Sinh ngày 04/7/2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: Không đăng ký; Nơi cư trú: 214/9/9 A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Ngọc S (chết) và bà: Phạm Thị H (chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 17/01/2019, bị Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật T sản” theo bản án số 09/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2020; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2022 (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T1; giới tính: nam; Sinh ngày 24/4/2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT và chỗ ở: B2 lầu 2, Phòng D Chung cư A đường B, phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Không; Cha, mẹ (không rõ); hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 15/9/2020, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật T sản” theo bản án số 96/2020/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2021, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2022 (có mặt).

3. Họ và tên: Lê Anh Q; giới tính: nam; Sinh ngày 27/6/2004 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT và chỗ ở: 53/112/36 T, phường D, Quận C, Thành

phố Hồ Chí Minh; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: không; con ông: không rõ và bà: Lê Thị Kim H; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2022 (có mặt).

Bị hại:

Bà L, sinh năm 1994; Quốc tịch: Nam Phi; Trú tại: phòng A chung cư B, số 41 C, phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Bùi Quang C, sinh năm: 2002; Chỗ ở: 45/7 C, phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt

2. Ông Lê Hoàng Khánh H, sinh năm: 2001, chỗ ở: 105 M, phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt

Người bào chữa: Ông Đỗ Ngọc O thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Anh Q (có mặt).

Người phiên dịch: Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1993 thuộc công ty TNHH TM và dịch thuật K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Anh Q, Nguyễn Ngọc T1 và Phạm Anh T quen biết với nhau từ năm 2021. Khoảng 02 giờ ngày 03/01/2022, Q, T1 và T gặp nhau tại quán cà phê trên đường B, phường E, Quận C. Tại đây, cả ba rủ nhau đi cướp giật T sản của người đi đường bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì tất cả đồng ý và phân công nhiệm vụ Q điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau giật T sản, T1 điều khiển xe mô tô một mình chạy phía sau để ngăn cản nếu có người truy đuổi. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô biển số 51F6-6673 chở T ngồi sau, T1 điều khiển xe mô tô biển số 59T2-424.65 chạy lòng vòng trên các tuyến đường thuộc địa bàn Quận C tìm người có T sản để cướp giật. Đến 06 giờ 30 phút, cả nhóm phát hiện chị L (Quốc tịch Nam Phi) đang ngồi sử dụng điện thoại di động trước nhà số 26 đường B, phường E, Quận C, Q điều khiển xe áp sát chị L để T ngồi sau dùng tay giật được chiếc điện thoại di động của chị L rồi tất cả tăng ga tẩu thoát. Sau đó, T1 về nhà ngủ còn Q và T mang chiếc điện thoại cướp giật được đến đường Nguyễn Kiệm, quận Phú Nhuận bán cho một người phụ nữ (chưa xác định được lai lịch) với giá 1.000.000 đồng, T lấy 500.000 đồng, đưa cho Q 500.000 đồng và nói Q chia cho T1 200.000 đồng. Ngày 04/01/2022, tất cả gặp nhau tại quán cà phê trên đường H, Q đã đưa cho T1 200.000 đồng, số tiền bán điện thoại cướp giật được T, Q và T1 đã tiêu xài hết.

Sau khi bị cướp giật điện thoại di động, chị L đã đến trụ sở Công an phường E, Quận C trình báo sự việc (bút lục 77-81) và cho biết chiếc điện thoại di động bị cướp giật hiệu Huawei, chị L mua năm 2019 tại Nam Phi với giá 12.000 rand tiền Nam Phi, tương đương 17.000.000 đồng. (bút lục 95)

Ngày 07/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp với Công an Quận C triệu tập Lê Anh Q, Nguyễn Ngọc T1 và Phạm Anh T đến làm việc, tiến hành khám xét và thu giữ các đồ vật liên quan đến vụ cướp giật T sản. Đến ngày 10/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra

Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Q, T1 và T. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Anh Q, Nguyễn Ngọc T1 và Phạm Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên (bút lục 98-127). Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, với lời khai của bị hại L và hình ảnh camera thu giữ tại hiện trường.

Bản Kết luận định giá T sản số 136A/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2022 của Hội đồng định giá T sản trong Tổ tụng Hình sự, Ủy ban nhân dân Quận C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Huawei thời điểm ngày 03/01/2022 trị giá 10.750.000 đồng. (bút lục 206, 207)

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số imei: 358373062680326 (thu giữ của Lê Anh Q, màn bể nát); 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu trắng, số imei: 357270094305495 (thu giữ của Nguyễn Ngọc T1) (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim: 357270094305495); 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại wave, dung tích xilanh 109, biển số 59T2-42456, Số khung: RLHJC4324AY520530, số máy: JC43E-5595927 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Dream, dung tích xilanh 97, biển số 51F6-6673, Số khung: RLHHA0604WY185333, số máy: HA05E-0185343 (không gương, mặt nạ, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); 01 quần jean ống dài màu xanh có chữ ARMANI; 01 quần tây ống dài màu đen có chữ DESIGN-YGART; 01 quần jean ống dài màu đen có chữ DSQUARED2; 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ GIVENCHY; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có chữ FRED PERRY.

- Về dân sự: Chị L yêu cầu bồi thường 12.000.000 đồng (bút lục 96, 97), các bị can chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 412/CT-VKS-P2 ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo: Phạm Anh T và Lê Anh Q về tội “Cướp giật T sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nguyễn Ngọc T1 về tội “Cướp giật T sản” theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày bản luận tội, xác định nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Đồng thời, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 04 đến 05 năm tù về tội “Cướp giật T sản”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Anh Q từ 03 đến 04 năm tù về tội “Cướp giật T sản”

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 từ 04 đến 05 năm tù về tội “Cướp giật T sản”.

Đối với vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Anh Q trình bày: Thống nhất tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị, luật sư nêu một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi bị rủ rê, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự, cha thì không rõ, mẹ thì già yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức còn hạn chế, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát .

Căn cứ vào chứng cứ, T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện T liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[3] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, từ đó xác định được: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/01/2022, Q điều khiển xe mô tô biển số 51F6-6673 chở T ngồi sau, T1 điều khiển xe mô tô biển số 59T2-424.65 cùng đi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Huawei của chị L tại trước nhà số 26 đường B, phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Kết luận định giá T sản số 136A/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2022 của Hội đồng định giá T sản trong Tố tụng Hình sự, Ủy ban nhân dân Quận C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Huawei thời điểm ngày 03/01/2022 trị giá 10.750.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu T sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của các bị cáo Phạm Anh T, Lê Anh Q và Nguyễn Ngọc T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật T sản” thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Ngoài ra bị cáo Nguyễn Ngọc T1 phạm tội trong trường hợp đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa tích mà lại phạm tội mới rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét hành vi của các bị cáo, tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, xét cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Ngoài ra, bị cáo Lê Anh Q phạm tội cướp giật T sản khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình cho bị cáo.

Trên đây cũng là quan điểm lập luận của Hội đồng xét xử đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, luật sư bào chữa.

[7] Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra bà L yêu cầu bồi thường 12.000.000 đồng và các bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền này nên cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại.

Về xử lý vật chứng:

- Xét các bị cáo Phạm Anh T hưởng lợi 500.000 đồng, Lê Anh Q hưởng lợi 300.000 đồng và Nguyễn Ngọc T1 hưởng lợi 200.000 đồng từ việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền này; Đối với các điện thoại của bị cáo liên quan hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại wave, dung tích xilanh 109, biển số 59T2-42456, Số khung: RLHJC4324AY520530, số máy: JC43E-5595927 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) qua xác minh chiếc xe này của anh Lê Hoàng Khánh H cho T1 mượn để đi tìm

việc làm, anh Huy không biết T1 sử dụng xe này để đi cướp giật T sản, do vậy cần trả xe cho anh Lê Hoàng Khánh H.

- Đối với xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Dream, dung tích xilanh 97, biển số 51F6-6673, Số khung: RLHHA0604WY185333, số máy: HA05E-0185343 (không gương, mặt nạ, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) qua xác minh chiếc xe này của anh Đỗ Bùi Quang C cho Q mượn để đi công việc, anh Cường không biết Q sử dụng xe này để đi cướp giật T sản, do vậy cần trả xe cho anh Đỗ Bùi Quang C.

- Đối với số tang vật còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1: 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật T sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2022.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T: 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật T sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2022.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Anh Q: 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật T sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2022.

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc các bị cáo Phạm Anh T, Lê Anh Q, Nguyễn Ngọc T1 bồi thường cho bà L số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng. Cụ thể, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Tịch thu bị cáo Phạm Anh T 500.000 đồng, Lê Anh Q 300.000 đồng và Nguyễn Ngọc T1 200.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số imei: 358373062680326 (thu giữ của Lê Anh Q, màn bể nát); 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu trắng, số imei: 357270094305495 (thu giữ của Nguyễn Ngọc T1) (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở

khay sim: 357270094305495)

+ Trả cho Ông Lê Hoàng Khánh H 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại wave, dung tích xilanh 109, biển số 59T2-42456, Số khung: RLHJC4324AY520530, số máy: JC43E-5595927 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

+ Trả cho Ông Đỗ Bùi Quang C 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Dream, dung tích xilanh 97, biển số 51F6-6673, Số khung: RLHHA0604WY185333, số máy: HA05E-0185343 (không gương, mặt nạ, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

+ Tịch thu tiêu hủy số tang vật gồm: 01 quần jean ống dài màu xanh có chữ ARMANI; 01 quần tây ống dài màu đen có chữ DESIGN-YGART; 01 quần jean ống dài màu đen có chữ DSQUARED2; 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ GIVENCHY; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có chữ FRED PERRY.

(Theo Biên bản giao nhận tang T vật số NK2022/567 ngày 30/8/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND TC | (1) |
| - TAND Cấp Cao; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - Cục THA DS; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Bị cáo; | (3) |
| - Bị hại | (1) |
| - Luật sư | (1) |
| - THA HS; | (3) |
| - Phòng PC 53 - CA TP. HC | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (3) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) | (3) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Hải